

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa An, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị X; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Ca Th, huyện Nguyên B, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Lục Thế Ch ; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm 2, Bế Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Tổng giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Trần Văn Hảo – Giám đốc phòng giao dịch Tỉnh Túc thuộc Agribank huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng – Quyết định ủy quyền thường xuyên số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Vinh – Phó giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hòa An.

Địa chỉ: Phố Hoảng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn Chị Hà Thị X và bị đơn anh Lục Thế Ch .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị X và anh Lục Thế Ch cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị X và anh Ch cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lục Anh D, sinh ngày 02/12/2006, hiện cháu đang sống cùng với bố Ch tại xóm 2, Bể Tr, thị trấn Nước H. Chị X, anh Ch thỏa thuận con chung sẽ do anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Chị X và anh Ch cùng thỏa thuận chị X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự xác nhận có 02 xe máy, thỏa thuận anh Ch được sở hữu 01 xe máy Honda Wave ZX, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 11F6-4786, giấy đăng ký xe mang tên Lục Thế Chính. Chị X được sở hữu 01 xe máy Honda Wave S, màu đen, Biển kiểm soát 11H1-00973, giấy đăng ký xe mang tên Lục Thế Ch.

- **Về vay nợ chung:** Các bên đương sự thỏa thuận: Anh Ch có trách nhiệm trả khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, Cao Bằng theo mã món vay: 6600000715958301 ngày 13/8/2019 với số tiền gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và mã món vay: 6600000710038981 ngày 13/4/2017 với số tiền vay là: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng. Chị X có trách nhiệm trả các khoản vay tại Phòng giao dịch Tỉnh Túc thuộc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nguyên Bình theo các Hợp đồng vay gồm:

1. Hợp đồng tín dụng số 8307. LAV. 201700105 ký kết ngày 23/01/2017, số tiền vay 150.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, tính đến ngày 29/4/2021 dư nợ gốc là 25.000.000đ và nợ lãi là 0 đ;

2. Hợp đồng tín dụng số 8307. LAV. 202000825 ký kết ngày 28/8/2020, số tiền vay 60.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, tính đến ngày 29/4/2021 dư nợ gốc là 43.000.000đ và nợ lãi là 0 đ;

3. Hợp đồng thấu chi số 8307. LAV. 202100152 ký kết ngày 08/02/2021, tính đến ngày 29/4/2021 dư nợ thấu chi là 15.037.478đ và nợ lãi là 0 đ;

Tổng dư nợ gốc của chị Hà Thị X tính đến ngày 29/4/2021 là 83.037.478đ và tiền lãi phát sinh đã thanh toán hết ngày 30/4/2021.

Trường hợp các đương sự không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chưa thi hành án.

- **Về án phí:** Chị X và anh Ch mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn và 75.000đ án phí phân chia tài sản. Ngoài ra chị X phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng và án phí nghĩa vụ trả nợ là 2.075.000đ, anh Ch phải chịu án phí nghĩa vụ trả nợ là 1.750.000đ (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) cộng với 75.000đ án phí phân chia tài sản, tổng cộng anh Ch phải chịu 1.825.000đ (*một triệu tám trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Chị X tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân phần anh Ch 75.000đ. Tổng cộng chị X phải nộp tổng số tiền là 2.450.000đ (*hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng đã làm tròn số*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị X được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001541 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Chị X còn phải nộp 2.150.000đ (*hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng đã làm tròn số*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND, CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn Nước Hai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Kim Chi